

Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ

Ia Pa, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 108, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D có 03 con chung là Đinh Nguyễn Hồng P, sinh ngày 13/7/2010; Đinh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/5/2015 và Đinh Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 24/8/2021. Do cả ba con đều chưa thành niên nên chị T và anh D thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của các con như sau: Giao 03 con Đinh Nguyễn Hồng P, Đinh Nguyễn Bảo N và Đinh Nguyễn Bảo N1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả ba con Đinh Nguyễn Hồng P, Đinh Nguyễn Bảo N và Đinh Nguyễn Bảo N1 khi con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mỗi con là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, tổng cộng 03 con là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 29/11/2024.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Các đương sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành nên chỉ phải chịu 50% mức án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng và 50% án phí về cấp dưỡng nuôi con là: 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thay cho cả phần của anh D nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003871 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện Ia Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thanh Nga